NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN LỚP 6 CHẤT LƯỢNG CAO TẠI TRƯỜNG THCS MỸ HƯNG
NĂM HỌC: 2019 - 2020

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Trường Tiểu học	Điểm xét tuyển																						Điểm kiểm tra		Tổng điểm	Ghi chú
							Điểm học tập											Điểm khuyến khích										Tổng điểm xét tuyển	Bài số 1	Bài số 2		
							Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng	Giải cấp tỉnh					Giải cấp huyện					Tổng				
							TBC	Điểm	TBC	Điểm	TBC	Điểm	TBC	Điểm	TBC	Điểm		Nhất	Nhì	Ba	KK	Điểm	Nhất	Nhì	Ba	KK	Điểm					
1	013	Trần Phương	Anh	30/10/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8	2				2					0	2	10	8,25	8,00	26,25	
2	089	Phùng Diệp	My	14/01/2008	Ý Yên	Mỹ Xá	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	10,00	8,00	26,00	
3	134	Trần Thị Hải	Yến	06/10/2008	Hà Nam	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0			1		1	1	9	9,50	7,25	25,75	
4	066	Đặng Phương	Lan	30/01/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8	2				2					0	2	10	8,50	7,00	25,50	
5	020	Đặng Thị Ngọc	Ánh	18/01/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	9,8	1,96	10	3	7,96	2				2					0	2	9,96	8,50	7,00	25,46	
6	097	Phạm Linh	Nhi	17/01/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	9,8	1,96	10	3	7,96	2				2					0	2	9,96	7,50	7,50	24,96	
7	108	Lưu Thục	Quyên	13/08/2008	TP Nam Định	Lê Quý Đôn	9,5	0,95	9,5	0,95	10	1	9,8	1,96	9,8	2,94	7,8					0					0	0	7,8	8,50	8,50	24,80	
8	027	Đặng Minh	Châu	12/11/2008	TP Nam Định	Trần Quang Khải	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0			1		1	1	9	7,50	8,00	24,50	
9	031	Trần Hoàng Minh	Đan	19/07/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	7,75	8,75	24,50	
10	009	Trần Thị Lan	Anh	09/06/2008	Nghệ An	Mỹ Hưng	10	1	9,5	0,95	9,5	0,95	9,8	1,96	10	3	7,86	2				2					0	2	9,86	7,00	7,50	24,36	
11	075	Trần Phương	Linh	11/06/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	9,25	7,00	24,25	
12	115	Trần Phương	Thảo	09/06/2008	TP Nam Định	Mỹ Phúc	10	1	9	0,9	9,5	0,95	10	2	10	3	7,85					0					0	0	7,85	7,75	8,50	24,10	
13	047	Đỗ Văn	Hải	23/08/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8	2				2					0	2	10	7,75	6,25	24,00	
14	018	Ngô Quỳnh	Anh	02/07/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	9,5	0,95	10	2	10	3	7,95					0					0	0	7,95	9,50	6,50	23,95	
15	127	Trần Minh	Tú	17/01/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	9,5	0,95	10	1	10	2	10	3	7,95					0					0	0	7,95	7,25	8,25	23,45	
16	113	Trần Đức	Thành	15/01/2008	TP Nam Định	Mỹ Phúc	10	1	10	1	10	1	9,4	1,88	10	3	7,88					0	1,5				1,5	1,5	9,38	7,75	6,25	23,38	
17	071	Nguyễn Ngọc	Linh	27/05/2008	TP Nam Định	Mỹ Xá	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	7,75	7,50	23,25	
18	128	Đặng Công	Tuấn	30/04/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	9,8	1,96	10	3	7,96					0	1,5				1,5	1,5	9,46	6,50	7,25	23,21	
19	005	Trần Lê Bảo	Anh	26/07/2008	TP Hà Nội	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0		1,3			1,25	1,25	9,25	7,75	6,00	23,00	
20	063	Đặng Thị Ngọc	Huyền	11/08/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8	2				2					0	2	10	6,50	6,50	23,00	
21	122	Nguyễn Minh	Trang	20/12/2008	Mỹ Lộc	Trần Quang Khải	10	1	10	1	9,5	0,95	10	2	10	3	7,95					0					0	0	7,95	6,75	8,25	22,95	
22	079	Trần Ngọc	Mai	17/08/2008	TP Nam Định	Phạm Hồng Thái	10	1	10	1	10	1	10	2	9,8	2,94	7,94					0					0	0	7,94	7,50	7,50	22,94	
23	069	Đặng Phương	Linh	08/03/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	9,5	0,95	10	1	9,4	1,88	9,8	2,94	7,77					0				0,8	0,75	0,75	8,52	8,50	5,75	22.77	
24	039	Bùi Đình	Dũng	07/09/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Phúc	10	1	10	1	9,5	0,95	9,6	1,92	10	3	7,87					0					0	0	7,87	7,75	7,00	22,62	
25	062	Phạm Ngọc Minh	Huyền	29/07/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	9,5	0,95	9,5	0,95	9,2	1,84	9,8	2,94	7,68					0					0	0	7,68	8,00	6,75	22,43	
26	072	Nguyễn Ngọc	Linh	18/07/2008	Mỹ Lộc	Trần Quang Khải	10	1	10	1	9,5	0,95	9,8	1,96	10	3	7,91					0					0	0	7,91	6,75	7,50	22,16	
27	073	Trần Phương	Linh	15/02/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	9,5	0,95	9,8	1,96	10	3	7,91					0					0	0	7,91	7,25	7,00	22,16	
28	057	Phạm Việt	Hưng	25/06/2008	TP Nam Định	Hồ Tùng Mậu	10	1	10	1	10	1	10	2	9,6	2,88	7,88					0					0	0	7,88	7,25	7,00	22,13	
29	012	Đặng Thị Phương	Anh	13/10/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Hưng	9,5	0,95	10	1	9,5	0,95	9,8	1,96	10	3	7,86					0					0	0	7,86	6,25	8,00	22,11	
30	100	Đặng Minh	Phúc	26/03/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	7,00	7,00	22,00	
31	077	Đinh Phương	Ly	06/08/2008	Ý Yên	Nguyễn Trãi	10	1	10	1	10	1	9,8	1,96	10	3	7,96					0					0	0	7,96	6,75	7,25	21,96	
32	094	Trần Minh	Ngọc	23/10/2008	TP Nam Định	Mỹ Trung	9,5	0,95	9,5	0,95	9,5	0,95	10	2	9,4	2,82	7,67					0			1		1	1	8,67	6,50	6,75	21,92	
33	002	Trần Phước	An	18/04/2008	TP Nam Định	Lê Quý Đôn	10	1	10	1	10	1	10	2	9,4	2,82	7,82					0					0	0	7,82	7,50	6,50	21,82	
34	070	Đặng Hà	Linh	26/07/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	9,5	0,95	10	1	9,8	1,96	9,6	2,88	7,79					0					0	0	7,79	7,00	7,00	21,79	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Trường Tiểu học	Điểm học tập											Điểm khuyến khích											Tổng điểm xét tuyển	Điểm kiểm tra		Tổng điểm	Ghi chú
							Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng	Giải cấp tỉnh					Giải cấp huyện					Tổng		Bài số 1	Bài số 2		
							TBC	Điểm	TBC	Điểm	TBC	Điểm	TBC	Điểm	TBC	Điểm		Nhất	Nhì	Ba	KK	Điểm	Nhất	Nhì	Ba	KK	Điểm						
35	101	Đặng Thị Hà	Phương	08/12/2008	Mỹ Lộc	Trần Quang Khải	10	1	10	1	9,5	0,95	9,8	1,96	10	3	7,91					0					0	0	7,91	6,75	7,00	21,66	
36	001	Trần Hà	An	19/09/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	9,5	0,95	9,5	0,95	9,5	0,95	9,6	1,92	9,6	2,88	7,65					0					0	0	7,65	6,50	7,50	21,65	
37	010	Đặng Thị Ngọc	Anh	03/11/2008	TP Nam Định	Trần Quang Khải	10	1	10	1	9,5	0,95	10	2	9,6	2,88	7,83					0					0	0	7,83	6,75	7,00	21,58	
38	068	Trần Mai	Linh	03/05/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	9,8	1,96	10	3	7,96					0					0	0	7,96	6,50	7,00	21,46	
39	105	Phạm Minh	Quân	19/05/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	9,8	1,96	10	3	7,96					0					0	0	7,96	7,00	6,50	21,46	
40	126	Hà Quang	Trường	03/04/2008	Mỹ Lộc	Trần Quang Khải	9,5	0,95	9,5	0,95	9,5	0,95	9,6	1,92	9,8	2,94	7,71					0					0	0	7,71	6,50	7,25	21,46	
41	090	Phạm Bảo	Nam	19/11/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	9,8	2,94	7,94					0					0	0	7,94	6,75	6,75	21,44	
42	116	Đặng Phương	Thu	21/05/2008	TP Nam Định	Mỹ Thành	10	1	9	0,9	10	1	9,8	1,96	9,4	2,82	7,68					0					0	0	7,68	7,75	6,00	21,43	
43	080	Trần Nhật	Mai	10/11/2008	TP Nam Định	Nguyễn Trãi	10	1	10	1	10	1	9,8	1,96	9,8	2,94	7,9					0					0	0	7,9	7,25	6,25	21,40	
44	034	Nguyễn Thành	Đạt	01/12/2008	TP Nam Định	Trần Quang Khải	10	1	9,5	0,95	9	0,9	10	2	9,8	2,94	7,79					0					0	0	7,79	7,25	6,25	21,29	
45	026	Nguyễn Diệu	Châu	25/01/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Hưng	9,5	0,95	9,5	0,95	10	1	9,4	1,88	10	3	7,78					0					0	0	7,78	6,50	7,00	21,28	
46	033	Trần Hải	Đăng	29/09/2008	TP Nam Định	Mỹ Thịnh	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	8,25	5,00	21,25	
47	098	Trần Thị Yến	Nhi	03/03/2008	TP Nam Định	Mỹ Thịnh	10	1	9,5	0,95	10	1	10	2	10	3	7,95					0					0	0	7,95	7,75	5,50	21,20	
48	107	Nguyễn Minh	Quang	13/10/2008	TP Nam Định	Mỹ Trung	9,5	0,95	10	1	10	1	10	2	10	3	7,95					0					0	0	7,95	6,50	6,75	21,20	
49	016	Trần Huy Quang	Anh	17/01/2008	TP Nam Định	Trần Quang Khải	10	1	9,5	0,95	9,5	0,95	9,8	1,96	10	3	7,86					0					0	0	7,86	7,50	5,75	21,11	
50	082	Đặng Công	Mạnh	17/02/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	9,2	1,84	10	3	7,84					0					0	0	7,84	6,75	6,50	21,09	
51	017	Đặng Tuấn	Anh	05/04/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	9,5	0,95	9,5	0,95	9,4	1,88	9,2	2,76	7,54					0					0	0	7,54	6,50	7,00	21,04	
52	104	Đặng Thị Kim	Phượng	04/03/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Hưng	10	1	10	1	9	0,9	10	2	9,6	2,88	7,78					0					0	0	7,78	6,00	7,00	20,78	
53	042	Đặng Tấn	Dũng	27/11/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	8,5	0,85	10	1	9,8	1,96	9	2,7	7,51					0					0	0	7,51	6,50	6,75	20,76	
54	065	Đặng Trung	Kiên	17/11/2008	TP Nam Định	Trần Quang Khải	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	6,50	6,25	20,75	
55	106	Đào Mỹ	Quân	09/01/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	5,50	7,25	20,75	
56	114	Ngô Phương	Thảo	16/09/2008	Nghĩa Hưng	Lộc Hòa	9,5	0,95	8,5	0,85	9,5	0,95	9,6	1,92	9,4	2,82	7,49					0					0	0	7,49	6,75	6,50	20,74	
57	067	Trần Phạm Bảo	Linh	12/07/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	9,8	1,96	10	3	7,96					0					0	0	7,96	6,25	6,50	20,71	
58	025	Nguyễn Bảo	Châu	16/08/2008	Thái Bình	Mỹ Trung	9,5	0,95	10	1	10	1	9,8	1,96	9,2	2,76	7,67					0					0	0	7,67	7,50	5,50	20,67	
59	118	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	01/11/2008	TP Nam Định	Hùng Vương	10	1	10	1	10	1	9,4	1,88	9	2,7	7,58					0					0	0	7,58	5,75	7,25	20,58	
60	030	Đặng Hùng	Cường	19/03/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	9	0,9	8,5	0,85	9	0,9	9,6	1,92	9,8	2,94	7,51					0					0	0	7,51	6,25	6,75	20,51	
61	099	Tô Đức	Phong	05/12/2008	TP Nam Định	Chu Văn An	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	5,50	7,00	20,50	
62	110	Trần Như Thái	Sơn	18/09/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	9,5	0,95	8,5	0,85	9	0,9	9,8	1,96	9,4	2,82	7,48					0					0	0	7,48	6,75	6,25	20,48	
63	131	Nguyễn Quang	Vinh	31/10/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	9,5	0,95	10	1	9,8	1,96	10	3	7,91					0					0	0	7,91	6,25	6,25	20,41	
64	036	Đinh Xuân	Đạt	13/11/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	8,5	0,85	8	0,8	8	1,6	8,8	2,64	6,89					0					0	0	6,89	8,00	5,50	20,39	
65	056	Vũ Khánh	Hưng	20/04/2008	TP Nam Định	Trần Quốc Toản	10	1	10	1	9,5	0,95	10	2	9,8	2,94	7,89					0					0	0	7,89	5,25	7,25	20,39	
66	055	Đặng Đình Tuấn	Hùng	13/05/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	9,5	0,95	10	1	9,5	0,95	9,6	1,92	10	3	7,82					0					0	0	7,82	6,25	6,25	20,32	
67	045	Trần Mỹ	Duyên	19/03/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Hưng	9	0,9	9,5	0,95	9,5	0,95	10	2	10	3	7,8					0					0	0	7,8	5,25	7,25	20,30	
68	043	Đặng Công	Dương	25/08/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	9	0,9	9	0,9	9,2	1,84	8,8	2,64	7,28					0					0	0	7,28	7,50	5,50	20,28	
69	029	Đặng Ngọc Quỳnh	Chi	22/12/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	9,6	1,92	10	3	7,92					0					0	0	7,92	6,25	6,00	20,17	
70	083	Trương Đình	Mạnh	30/12/2008	Mỹ Lộc	Trần Quang Khải	10	1	9,5	0,95	8,5	0,85	8,8	1,76	9,4	2,82	7,38					0					0	0	7,38	6,50	6,25	20,13	
71	109	Trần Ngọc	Sơn	29/01/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Trung	9	0,9	9,5	0,95	10	1	9	1,8	9	2,7	7,35					0					0	0	7,35	6,75	6,00	20,10	
72	049	Trần Thị Thúy	Hằng	18/01/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	9,5	0,95	9,5	0,95	9,5	0,95	9,6	1,92	10	3	7,77					0					0	0	7,77	5,50	6,75	20,02	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Trường Tiểu học	Điểm xét tuyển																						Điểm kiểm tra		Tổng điểm	Ghi chú
							Điểm học tập										Điểm khuyến khích											Tổng điểm xét tuyển	Bài số 1	Bài số 2		
							Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng	Giải cấp tỉnh					Giải cấp huyện					Tổng				
							TBC	Điểm	TBC	Điểm	TBC	Điểm	TBC	Điểm	TBC	Điểm		Nhất	Nhì	Ba	KK	Điểm	Nhất	Nhì	Ba	KK	Điểm					
73	050	Bùi Thị Thu	Hiền	27/11/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Thành	10	1	9,5	0,95	9	0,9	9,6	1,92	9,6	2,88	7,65					0					0	0	7,65	6,00	6,25	19,90	
74	124	Đặng Đức	Trọng	24/10/2008	Mỹ Lộc	Mỹ Hưng	9,5	0,95	10	1	9,5	0,95	9,6	1,92	10	3	7,82					0					0	0	7,82	5,25	6,75	19,82	
75	024	Nguyễn Đặng Đức	Bình	19/01/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	10	1	9	0,9	9,5	0,95	9,6	1,92	10	3	7,77					0					0	0	7,77	6,25	5,75	19,77	
76	007	Nguyễn Hoàng	Anh	15/04/2008	Hải Dương	Mỹ Hưng	10	1	10	1	10	1	10	2	10	3	8					0					0	0	8	5,75	6,00	19,75	
77	040	Trần Ngọc	Dũng	02/02/2008	TP Nam Định	Mỹ Thắng	10	1	10	1	10	1	9	1,8	9,8	2,94	7,74					0					0	0	7,74	6,00	6,00	19,74	
78	086	Nguyễn Ngọc	Minh	21/04/2008	Trực Ninh	Mỹ Trung	9	0,9	9	0,9	10	1	9,2	1,84	9,2	2,76	7,4					0					0	0	7,4	6,75	5,50	19,65	
79	087	Đặng Nhật	Minh	23/09/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	9,5	0,95	9	0,9	8	0,8	9	1,8	9	2,7	7,15					0					0	0	7,15	7,25	5,25	19,65	
80	046	Trần Thị Hương	Giang	27/04/2008	TP Nam Định	Mỹ Hưng	9	0,9	10	1	10	1	9,8	1,96	10	3	7,86					0					0	0	7,86	5,00	6,75	19,61	

Người lập danh sách

Trần Văn Hoan

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H. MỸ LỘC - T. NAM ĐỊNH

Đào Ngọc Đĩnh

__Lưu ý__ : Học sinh có thứ tự từ 1 đến 40 trúng tuyển vào lớp 6 A1, học sinh có thứ tự từ 41 đến 80 trúng tuyển vào lớp 6A2